

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/KDTM-PT

Ngày 20-9-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và
yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân và ông Nguyễn Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLPT-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2025, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2025/KDTM-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 68/2025/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BV (BV bank).

Địa chỉ trụ sở: Số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lục Thanh T2 – Quyền Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần BV Chi nhánh Lào Cai.

Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Đức M – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP BV Chi nhánh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX.

Địa chỉ trụ sở: Thôn Sơn Mãn, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nay là: Thôn Sơn Mãn, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Xuân Th – Giám đốc Công ty. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX - Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11-01-2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần BV chi nhánh Lào Cai (viết tắt là Ngân hàng) và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX (viết tắt là Công ty) ký kết Hợp đồng tín dụng số 0003-2022-HĐTD1-BVB068 và Khế ước nhận nợ số 0070.01-2020-KUNN1-BVB068 ngày 03/06/2020 để cho Công ty vay số tiền 740.000.000 đồng; lãi suất 8,68%/năm cố định trong 03 tháng đầu, thay đổi lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm điều chỉnh biên độ tối thiểu 2,33%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô con 05 chỗ, nhãn hiệu FORD, BKS 24C-126.65 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24008647 do Phòng CSGT CAT tỉnh Lào Cai cấp ngày 06-01-2022 cho Công ty. Theo thỏa thuận Công ty có nghĩa vụ trả gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 288.488.814 đồng (trong đó số tiền gốc là: 191.458.100 đồng và tiền lãi là: 97.030.414 đồng). Sau đó, Công ty không trả gốc, lãi đúng kỳ hạn như đã ký kết, từ ngày 25-7-2023 khoản vay của Công ty đã bị chuyển nợ quá hạn.

Đến nay, Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản tiền đã vay tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19-6-2025 tổng cộng là 658.041.421 đồng, gồm: Tiền gốc 548.541.900 đồng; tiền lãi trong hạn là: 47.497.255 đồng; tiền nợ lãi quá hạn 55.919.949 đồng; tiền lãi phạt là: 6.082.317 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, Ngân hàng hoàn toàn không đồng ý vì Ngân hàng đã thực hiện đúng trách nhiệm đã cam kết. Do Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, nên Ngân hàng không có trách nhiệm đối với thiệt hại phát sinh của Công ty.

** Đại diện của bị đơn là ông Nguyễn Xuân Th - Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX trình bày:*

Ngày 11-01-2022 có ký Hợp đồng tín dụng số 0003-2022-HĐTD1-

BVB068 với Ngân hàng để vay số tiền: 740.000.000 đồng và Công ty có thể chấp tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô con 05 chỗ, nhãn hiệu FORD, BKS 24C-126.65 như Ngân hàng trình bày.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã trả tiền gốc và tiền lãi tổng số tiền là 288.488.814 đồng. Đến tháng 6 năm 2023, Công ty nhận thấy dư nợ gốc của khoản vay đã giảm nhưng khoản lãi suất hàng tháng không giảm và có kỳ còn cao hơn thời điểm đầu kỳ. Trong khi thời điểm đó Ngân hàng Nhà nước liên tục điều chỉnh mức giảm lãi suất để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế sau dịch Covid (Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh). Vì vậy, Công ty đã có công văn đề nghị Ngân hàng cung cấp sao kê kèm chi tiết mức lãi các kỳ để đối chiếu nhưng Ngân hàng chỉ cung cấp sao kê mà không giải trình rõ ràng về mức lãi suất các kỳ áp dụng theo lãi suất trần như yêu cầu của Công ty.

Ngày 16-10-2023, bị đơn đã làm việc với Ngân hàng, tại buổi làm việc Ngân hàng cam kết sẽ làm giấy xác nhận hồ sơ để Công ty thực hiện thủ tục đăng kiểm xe ô tô và cung cấp sao kê kèm chi tiết mức lãi suất để Công ty tra soát, đối chiếu và giải quyết thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, khi Công ty liên hệ mua bảo hiểm cho phương tiện đi lại thì Ngân hàng lấy lý do Công ty phải thanh toán nợ mới làm thủ tục cho xe đăng kiểm. Do phía Ngân hàng không giải quyết cho phương tiện đi đăng kiểm nên từ tháng 6/2023 đến nay Công ty không thanh toán nợ với Ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc là: 548.541.900 đồng, không đồng ý trả đối với các khoản tiền lãi suất phát sinh và tiền lãi phạt như Ngân hàng yêu cầu vì Ngân hàng đã vi phạm thỏa thuận hai bên đã thống nhất, không phải do lỗi của Công ty.

Bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Cụ thể như sau: Trong thời gian Công ty không có giấy tờ kiểm định xe, không sử dụng được xe ô tô để phục hoạt động của Công ty nên Công ty phải: Chi phí thuê phương tiện để phục vụ hoạt động đi lại của Công ty và chi phí bảo hiểm xe Công ty đã mua gồm: Chi phí mua bảo hiểm 10.800.000 đồng; chi phí mua bảo hiểm dân sự: 917.000 đồng; chi phí liên quan đến thuê mướn phương tiện để phục vụ hoạt động công ty: 13.283.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của bị đơn bổ sung yêu cầu phản tố: Công ty yêu cầu Ngân hàng phải trả cho Công ty các chi phí phát sinh như sau: Chi

phí nhiên liệu sử dụng để chạy không tải bảo trì từ tháng 01/2023 đến nay là: 5.580.000 đồng; Chi phí liên quan đến thuê mướn phương tiện để phục vụ hoạt động công ty bổ sung thêm là 72.348.000 đồng; Chi phí tài chính đối với phần vốn đối ứng mua xe 11%/năm trên tổng số tiền 185 triệu đồng trong 03 năm là: 61.050.000 đồng; Chi phí tài chính đối với phần vốn gốc đã thanh toán cho Ngân hàng 12%/năm trên tổng số tiền 191.458.000 đồng trong 01 năm: 31.590.000 đồng. Làm tròn tất cả các khoản là: 195.000.000 đồng.

* Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2025/KDTM-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 241, 299, 317, 318, 320, 322, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV.

Buộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV tổng số tiền tính đến ngày 19-6-2025 tổng cộng là 658.041.421 đồng (*Sáu trăm năm mươi tám triệu không trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm hai mươi một đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 548.541.900 đồng (*Năm trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi một nghìn chín trăm đồng*); số tiền lãi trong hạn là: 47.497.255 đồng (*Bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*); số tiền lãi quá hạn 55.919.949 đồng (*Năm mươi lăm triệu chín trăm mười chín nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng*), lãi phạt là: 6.082.317 đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi hai nghìn ba trăm mười bảy đồng*).

Trường hợp Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 0003-2022-HDDTC-BVB068 ngày 11-01-2022 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần BV chi nhánh Lào Cai, bên thế chấp là Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX. Tài sản thế chấp là xe ô tô Nhãn hiệu: FORD, số loại Ranger, màu đỏ cam, Biển kiểm soát: 24C-126.65; Số máy: YN2QPMD14689; Số khung: RL2UMFF60MDR14689.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX về việc buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần BV phải trả số tiền bồi thường thiệt hại phát sinh là 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, lãi suất, quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18-7-2025 bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 07/2025/KDTM-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

+ Bác bỏ toàn bộ chi phí lãi suất và lãi phạt phía Ngân hàng đưa ra tại đơn khởi kiện, lý do lỗi do nguyên đơn vi phạm các thỏa thuận, xâm hại các quyền lợi ích chính đáng của bị đơn.

+ Buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần BV chi nhánh Lào Cai phải bồi thường cho bị đơn số tiền là 175.000.000 đồng (theo bảng kê chi tiết về chi phí đi lại thuê xe ô tô trong thời gian không đăng kiểm được xe ô tô).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn bổ sung nội dung kháng cáo, cụ thể bổ sung thêm số tiền thiệt hại là 170.000.000 đồng, tổng cộng là 195.000.000 đồng.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định và hợp lệ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2025/KDTM-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty Cổ phần

đầu tư và phát triển TNX phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai, xem xét tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX trong hạn luật định, đơn kháng cáo đúng, đủ về hình thức và nội dung; người kháng cáo đã nộp án phí phúc thẩm. Nên kháng cáo của đương sự là hợp lệ và được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng và xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp quy định tại các Điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn đã rút yêu cầu phản tố bổ sung đối với số tiền thiệt hại là 170.000.000 đồng. (Do yêu cầu phản tố bổ sung vượt quá phạm vi phản tố ban đầu), nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.2] Xét Hợp đồng tín dụng số 0003-2022-HĐTD1- BVB068 ngày 11-01-2022 đã được ký kết giữa Ngân hàng với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX.

Về nội dung của Hợp đồng tín dụng số 0003-2022-HĐTD-BVB068 kèm theo khế ước nhận nợ số 0003.01-2022-KUNN1-BVB068 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP BV chi nhánh Lào Cai và bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX vào ngày 11-01-2022 được lập thành văn bản có chữ ký của các bên, có thỏa thuận về số tiền cho vay, thời hạn cho vay, mục đích sử dụng vốn, lãi suất cho vay, phương thức cho vay. Đây là Hợp đồng tín dụng cho vay có kỳ hạn; về hình thức và nội dung của hợp đồng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các điều khoản ghi trong hợp đồng các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, có hiệu lực từ thời điểm giao kết hợp đồng nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty vay số tiền là 740.000.000 đồng, ngày trả gốc là ngày 25 hàng quý, trả lãi vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Sau khi được giải ngân, Công ty đã trả được một phần tiền lãi cuối cùng vào ngày 25-7-2023, trả một phần tiền gốc cuối cùng vào ngày 25-7-2023. Như vậy, từ ngày 25-7-2023 Công ty đã không trả đúng tiền

gốc và tiền lãi theo thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Theo quy định Điều 7 Hợp đồng tín dụng thì khoản vay của Công ty bị chuyển nợ quá hạn.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán số tiền nợ trước thời hạn theo thỏa thuận tại Điều 10 Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 19-6-2025 Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 658.041.421 đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc là 548.541.900 đồng; số tiền lãi trong hạn 47.497.255 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn 55.919.949 đồng; lãi phạt là: 6.082.317 đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng ngày ngày 11-01-2022 là có căn cứ.

[2.3] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 0003-2022-HDDTC-BVB068 ngày 11-01-2022:

Để bảo đảm cho khoản vay Công ty đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 0003-2022-HDDTC-BVB068 ngày 11-01-2022 để thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, BKS: 24C-126.65 mang tên chủ sở hữu là Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, nên hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Do Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả tiền gốc và tiền lãi đúng hạn nên Hợp đồng thế chấp sẽ phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Theo quy định tại các Điều 317, 318, 320, 322 Bộ luật Dân sự việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ.

[2.4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc không có nghĩa vụ phải trả các khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng và yêu cầu Ngân hàng phải bồi thường thiệt hại số tiền là 25.000.000 đồng do Ngân hàng không cung cấp giấy tờ để Công ty thực hiện việc đăng kiểm xe ô tô BKS 24C-126.65.

Xét thấy, việc Công ty thừa nhận từ tháng 7 năm 2023 đến nay không trả lãi cho Ngân hàng với lý do: Ngân hàng không cung cấp chi tiết diễn giải và căn cứ áp dụng lãi suất theo chính sách của Nhà nước và quy định của Ngân hàng để Công ty đối chiếu, mà Ngân hàng chỉ cung cấp sao kê và không giải trình rõ ràng về mức lãi suất các kỳ áp dụng theo lãi suất trần của Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, Ngân hàng xác định: Sau khi nhận được các văn bản của Công ty (số 02 ngày 06-12-2023; số 06 ngày 06-12-2023 và số 08 ngày 22-12-2023) Ngân hàng đều có văn bản trả lời gửi cho Công ty cụ thể: Văn bản số 2012 ngày 20-

12-2023; số 1801 ngày 18-01-2024 và số 2901 ngày 29-01-2024 kèm theo sổ phụ hoạt động tài khoản của khách hàng, bảng tính lãi số tiền phải nộp có kèm theo lãi suất áp dụng đối chiếu đúng với số tiền thu nợ trên sổ phụ. Ngoài ra, Công ty cho rằng: Ngày 18-6-2023 Công ty đã gửi văn bản số 02 cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng không có ý kiến trả lời. Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu Công ty cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh nhưng bị đơn không cung cấp được. Theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nên kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ và không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu Ngân hàng phải bồi thường cho bị đơn số tiền là 25.000.000 đồng do Ngân hàng không cung cấp giấy tờ để Công ty thực hiện việc đăng kiểm xe ô tô BKS 24C-126.65 gây thiệt hại cho bị đơn. Hội đồng xét xử thấy, việc bị đơn cho rằng: Ngày 16-10-2023 giữa Ngân hàng và Công ty có thống nhất thỏa thuận về việc tạo điều kiện cho Công ty thực hiện việc mua bảo hiểm và đăng kiểm xe ô tô nhưng Công ty không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh về việc ngoài những thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp các bên còn những thỏa thuận khác ngoài hợp đồng. Do đó, không có căn cứ xác định lỗi của Ngân hàng dẫn đến việc Công ty bị thiệt hại về các chi phí mua bảo hiểm; chi phí liên quan đến thuê mướn phương tiện để phục vụ hoạt động của Công ty với tổng cộng số tiền là 25.000.000 đồng. Nên không có cơ sở xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2025/KDTM-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2025/KDTM-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 241; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 320; Điều 322; Điều 463, Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần BV.

Buộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV tổng số tiền tính đến ngày 19-6-2025 tổng cộng là 658.041.421 đồng (*Sáu trăm năm mươi tám triệu không trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm hai mươi một đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 548.541.900 đồng (*Năm trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi một nghìn chín trăm đồng*); số tiền lãi trong hạn là: 47.497.255 đồng (*Bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*); số tiền lãi quá hạn 55.919.949 đồng (*Năm mươi lăm triệu chín trăm mười chín nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng*), lãi phạt là: 6.082.317 đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi hai nghìn ba trăm mười bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh về lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 0003-2022-HDDTC-BVB068 ngày 11/01/2022 giữa bên nhận thế chấp là Ngân

hàng Thương mại cổ phần BV chi nhánh Lào Cai, bên thế chấp là Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX. Tài sản thế chấp là xe ô tô Nhãn hiệu: FORD, số loại Ranger, màu đỏ cam, Biển kiểm soát: 24C-126.65; Số máy: YN2QPMD14689; Số khung: RL2UMFF60MDR14689.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX về việc buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần BV phải trả số tiền bồi thường thiệt hại phát sinh là 25 triệu đồng.

1.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 30.321.656 đồng (*Ba mươi triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng*) và 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 31.571.656 đồng (*Ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng*) nhưng được khấu trừ số án phí là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0001107 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Bị đơn còn phải nộp số tiền là 28.571.656 đồng (*Hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng*).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần BV không phải chịu tiền án phí sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BV số tiền 14.316.592 đồng (*Mười bốn triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm chín mươi hai đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0001015 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển TNX phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000306 ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- TAND KV 6 - Lào Cai
- Phòng THADS KV 6;
- Đường sự (02);
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP.

Đỗ Thu Hương

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Quân Nguyễn Ngọc Phương

Đỗ Thu Hương